TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HSST
Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiển và bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà H Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông H Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979; nơi thường trú: Thôn Đại Hạnh, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị T có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2004, con nhỏ nhất sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/2015/HSST ngày 09/3/2015, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1986. *Người đại diện theo ủy quyền của anh H là:* Chị Đỗ Thị Quỳnh L, sinh năm: 1987;

- Cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 27/5/2016. *Đại diện theo pháp luật của cháu C*: Ông Nguyễn Đức H và bà Đỗ Thị Quỳnh L *(bố mẹ đẻ của cháu C).*

Cùng trú tại: Thôn 2, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội.

Chị Đỗ Thị Quỳnh L có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1984 và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1987. Cùng trú tại: Thôn 4, xã L, huyện K, Hà Nội (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1979, trú tại: H, M, Hưng Yên không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Ngày 19/9/2023 Q có làm việc và

có uống rượu tại thôn 2, L. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Honda Air Blande BKS: 89K5 – 4238 có dung tích xi lanh trên 70cm^3 đi từ L về nhà ở M, Hưng Yên. Q điều khiển xe mô tô đi trên đường L theo hướng từ UBND xã L về phía thôn 1 L, do Q say rượu không chú ý quan sát, khi đi tới khu vực nghĩa trang thôn 1 L Q không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái đã lấn sang phần đường ngược cều và đâm vào xe mô tô BKS: 29N1-107.58 do anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1986, phía sau chở con gái là Nguyễn Mai C, sinh năm: 2016 cùng trú tại: L, K, Hà Nội. Hậu quả: Cả 3 người có l quan là Nguyễn Đức H, Nguyễn Mai C, Nguyễn Văn Q bị thương được đưa đi cấp cứu; 02 phương tiện l quan hư hỏng nặng.

Thu giữ của anh Nguyễn Đức H: 01 xe mô tô BKS: 29N1-107.58; thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 xe mô tô BKS: 89K3-4238, 01 đăng ký xe số 040042 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp.

** Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:*

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã ba đường L, tại khu vực ngã ba này được tổ chức hai cều các phương tiện tham gia giao thông và được bố trí hệ thống đèn đường cếu sáng, được trải nhựa phẳng. Vị trí nơi xảy ra tai nạn là trục đường bên phải theo hướng Ủy ban nhân dân xã L đi thôn 1, L. Trục đường này có cều rộng là 6m được phân ca thành hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn ngắt quãng màu vàng, Mỗi phần đường rộng 3m.

(1) Vị trí xe mô tô BKS: 89K5-4238 sau tai nạn giao thông được dựng lên, đầu xe quay về hướng thôn 1, đuôi xe quay về hướng UBND xã L. Đo từ hình cếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau mô tô này tới mép đường làm chuẩn lần lượt là 4,4m và 4,5m. Đo từ hình cếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô này về hướng thôn 1 được 0,4m là vị trí tâm đầu trục bánh lốp sau xe mô tô 29N1-107.58.

(2) Vị trí xe mô tô BKS: 29N1-107.58 sau tai nạn giao thông được dựng lên, đầu xe quay về hướng UBND xã L, đuôi xe quay về hướng thôn 1. Đo từ hình cếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau mô tô này tới mép đường làm chuẩn lần lượt là 3,55m và 3,80m. Đo từ hình cếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô này về hướng thôn 1 được 0,4m là vị trí tâm vùng máu nạn nhân.

(3) Vị trí vết máu nạn nhân có diện 1,2 x 1,2m. Đo từ tâm vùng máu này tới mép đường làm chuẩn là 1,6m, đo từ tâm vùng máu này về hướng UBND xã L được 1,9m là tâm vùng máu nạn nhân.

(4) Vị trí vết máu nạn nhân có diện 0,7x1,0m. Đo từ tâm vùng máu này tới mép đường làm chuẩn là 2,95m.

(5) Vị trí vết cày xước mặt đường có cều dài 0,55m. Vết cày xước mặt đường nằm ở phía trước đầu xe mô tô BKS: 29N1-107.58. Đo từ đầu vết cày xước này tới mép đường làm chuẩn là 3,6m. Đo từ đầu vết cày xước này về hướng UBND xã L được 2,30m là đầu vị trí vết cày xước (ký hiệu số 6).

(6) Vị trí vết cày xước mặt đường có cều dài 2,4m. Đầu vết cày xước này tới mép đường làm chuẩn là 3,50m.

(7) Vị trí vùng mảnh nhựa vỡ có diện 3,2 x 4,1m nằm rải rác ở giữa và xung quanh 02 xe mô tô.

Đo từ hình cếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô BKS: 89K5-4238 về hướng thôn 1 được 11,6m là vị trí tâm cột đèn đường ký hiệu KL/13.1C

Dựng lại hiện trường: Ngày 03/11/2023, cơ quan điều tra đã dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 19/9/2023 tại L, K, Hà Nội, có sự tham gia của người làm chứng Nguyễn Trung H, sinh năm: 1984 và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1987; đều thường trú: Thôn 4, L, K, Hà Nội và bị can Nguyễn Văn Q, xác định được vị trí 02 xe mô tô sau tai nạn giao thông như sau: *"(1) Xe mô tô BKS: 89K5-4238 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng thôn 1 L, đuôi xe hướng UBND xã L. Đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe vào mép đường làm chuẩn được 4,4m và 4,5m. Đo từ trục trước xe về phía thôn 1 L được 12m là tới nng mốc hiện trường ban đầu. (2) Xe mô tô BKS: 29N1-107.58 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng UBND xã L, đuôi xe hướng thôn 1, xã L. Đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe vào mép đường làm chuẩn được 3,5m và 3,6m. Đo từ trục sau xe về phía UBND xã L được 0,3m là tới nng trục sau xe mô tô BKS: 89K5-4238..."*

* *Giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện:* Tại kết luận giám định số 7610/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 89K5-4238 với xe mô tô biển số 29N1-107.58, dấu vết va chạm đầu tiên ở hai phương tiện: Dấu vết trượt, mất cao su màu đen ở má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 89K5-4238 có cều từ mặt lăn vào vành bánh xe, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe mô tô này (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước phía dưới giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 29N1-107.58. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có cều từ trước về sau, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe mô tô này (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở xe mô tô biển số 89K5-4238 và ở xe mô tô biển số 29N1-107.58:

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 29N1-107.58 có cều từ ngoài vào tâm đầu tay lái. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái trên mặt đường (ảnh 9, 10 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 89K5-4238 và ở xe mô tô biển số 29N1-107.58 được ghi nhận trong *"Biên bản khám nghiệm phương tiện l quan đến tai nạn giao thông" của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định".*

* *Về thương tích:*

- Thương tích của Nguyễn Mai C: Tại biên bản xác minh thương tích ngày 19/9/2023 tại BVĐK Đức Giang: Đau đầu, buồn nôn; tim phổi đều, rõ, bụng mềm,

không chướng. Sơ bộ không thấy tổn thương. Sau khi ra viện cháu C không có thương tích, không để lại sẹo thương, sức khỏe đã ổn định nên không yêu cầu đề nghị gì.

- Thương tích của Nguyễn Đức H: Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1826/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

"1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết mổ sọ não vùng trán - thái dương phải: 03%.

1.2. Sẹo vết mổ vùng đuôi cung mày phải: 03%.

1.3. Sẹo vết mổ mi dưới mắt phải: 03%.

1.4. Sẹo mở khí quản: 03%.

1.5. Sẹo vết thương 1/3 dưới đùi trái: 03%.

1.6. Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương - đỉnh phải không còn hình ảnh trên phim: 05%.

1.7. Tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu phải không còn hình ảnh trên phim: 08%.

1.8. Chảy máu dưới nhện không còn hình ảnh trên phim: 08%.

1.9. Các ổ tổn thương nhu mô não cũ: 26%.

1.10. Khuyết sọ đáy mềm mở rộng: 26%.

1.11. Gãy cung tiếp gò má phải: 08%.

1.12. Vỡ các thành xương ổ mắt phải: 07%.

1.13. Gãy phức tạp xương hàm trên và xương hàm dưới: 20%.:

1.14. Liệt nửa người trái mức độ nặng: 71%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức H tại thời điểm giám định là: 92% (Chín mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, tày có cạnh gây nên.

- Hiện chưa đánh giá được hết các tổn thương hai mắt, tổn thương sọ não, ác đi chứng thần kinh. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện".

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định số 633 ngày 28/02/2024 trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Nguyễn Đức H. Xét thấy, việc giám định không cần thiết nên anh H từ chối giám định bổ sung.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K có Công văn số 672/CV- CQĐT ngày 28/3/2024 đề nghị Trung tâm Pháp y Hà Nội trả lời một số nội dung l quan đến Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1826/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2023 đối với anh Nguyễn Đức H.

Ngày 05/4/2024 Trung tâm Pháp y Hà Nội có công văn 263 trả lời như sau: Ngày 19/9/2023, anh H bị tai nạn giao thông, vào Bệnh viện Việt Đức khám và điều

trị, sau chuyển đến điều trị tiếp tại Bệnh viện Đức Giang từ ngày 10/10/2023. Theo kết quả chụp CLVT sọ não ngày 19/9/2023 và 20/9/2023 của Bệnh viện Việt Đức, có hình ảnh các ổ tụ máu nhu mô thùy trán hai bên, thái dương chẩm bên phải (được thể hiện qua bản ảnh kèm theo). Theo kết quả chụp CLVT sọ não ngày 16/10/2023 của Bệnh viện Đức Giang, có hình ảnh theo dõi tổn thương cũ bán cầu não phải và thùy trán trái, ở giảm tỷ trọng dạng dịch vị trí thùy thái dương phải (được thể hiện qua bản ảnh kèm theo). Như vậy, các ổ tổn thương nhu mô não ở thùy trán, thái dương chẩm phải là các ổ tổn thương mới (do vụ việc ngày 19/9/2023), đã để lại di chứng là các ổ tổn thương cũ (ở cùng vị trí) trên phim chụp CLVT sọ não của Bệnh viện Đức Giang.

- Thương tích của bị can Nguyễn Văn Q: Tại biên bản xác minh thương tích ngày 19/9/2023 tại BVĐK Đức Giang: Đau đầu, đau vùng cổ và có vết thương gối trái 5cm; sưng nề nhẹ vùng thái dương trái, xây sát vùng gò má phải. Vết thương gối trái 5cm, bờ nham nhở, sâu đến lớp dưới da, tứ c không biến dạng. Chụp CT: Chảy máu màng mềm thùy thái dương bên trái, hình ảnh tụ máu dưới màng thùy thái dương trái.

Tại kết quả xét nghiệm máu hồi 20h20’ ngày 19/9/2023 tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang, nồng độ Ethanol của Nguyễn Văn Q là 238,7mg/100ml máu, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K ra quyết định số 672 ngày 21/11/2023 trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Văn Q, ngày 21/12/2023 cơ quan CSĐT đã ra quyết định dẫn giải và lập biên bản dẫn giải Q đi giám định thương tích, Q từ chối giám định lý do thương tích đã bình phục, việc giám định là không cần thiết.

** Về vật chứng:* Đối với xe mô tô biển số 29N1-107.58 đăng ký tên và là tài sản của anh Nguyễn Đức H. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả phương tiện trên cho anh H. Đối với xe mô tô biển số 89K5- 4238 và 01 đăng ký xe số 040042 thu giữ của Nguyễn Văn Q qua xác minh xe đăng ký tên anh Bùi Văn Tiến (Long); địa chỉ: Thôn Hạ, Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên. Anh Long đã bán xe và giấy tờ cho người không rõ nhân thân, không yêu cầu đề nghị gì. Sau đó Q mua xe của một người không rõ nhân thân tại Văn Giang, Hà Nội.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Đức H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số 390.359.096 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 100.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Mai C là chị Đỗ Thị Quỳnh L và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo Q bồi thường do hành vi gây tai nạn giao thông mà Q đã gây ra đối với cháu C vì thương tích không đáng kể.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 18/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng

đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc thường cho bị hại anh Nguyễn Đức H tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 497.344.688 đồng – 100.000.000 đồng (đã bồi thường), bị cáo còn phải bồi thường số tiền 397.344.688 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại anh Nguyễn Đức H; người làm chứng anh Nguyễn Trung H, chị Nguyễn Thị Hồng N; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện K lập ngày 19/9/2023; biên bản khám nghiệm phương tiện l quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện K lập ngày 22/9/2023 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 19/9/2023, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blande BKS: 89K5 – 4238, có dung tích xi lanh trên 70cm^3, không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn nồng độ Ethanol là 238,7mg/100ml máu. Bị cáo Q đi trên đường L theo hướng từ UBND xã L đi thôn 1 L, khi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn 1, xã L do Q không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, lấn sang làn đường xe đi ngược cều, nên để má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 89K5-4238 va chạm mặt trước phía dưới giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 29N1-107.58 do anh Nguyễn Đức H điều khiển, phía sau xe chở con gái là cháu Nguyễn Mai C, đi ngược cều theo cều thôn 1 L đi UBND xã L. Hậu quả: Bị hại anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 92%; cháu C bị thương tích nhẹ nhưng gia đình từ chối giám định; bị cáo bị thương tích từ chối giám định; 02 xe mô tô bị hư hỏng. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Quang như đã

nêu ở trên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Nên cần phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có đã có một tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xóa án tích, nên xác định bị cáo không có tiền án và không có tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường một phần cho người bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại cũng có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là cháu Nguyễn Mai C, quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của cháu C không yêu cầu giám định thương tích của cháu C, không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại đối với cháu C, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với bị hại là anh Nguyễn Đức H, quá trình điều tra bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của anh H là chị L (vợ anh H) tiếp tục yêu cầu bị cáo Q bồi thường cho anh H tổng số tiền là 397.344.688đ *(Ba trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng),* cụ thể:

+ C phí viện phí điều trị, thuốc men, c phí thuê người phục hồi chức năng (có hóa đơn chứng từ nộp cho Tòa án) với tổng số tiền là 218.044.688 đồng.

+ Tiền thuê xe cấp cứu: 4 lần x 1.200.000 đồng/lần = 4.800.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập: Trước khi bị Nguyễn Văn Q gây tai nạn, anh H làm tự do (làm gốm sứ) thu nhập bình quân 16.500.000 đồng/tháng. Anh H đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường ngày công lao động bị mất trong vòng 09 tháng từ tháng 9/2023 đến hết tháng 6/2024 đến nay anh H vẫn chưa đi làm được, tổng số tiền là 148.500.000 đồng.

+ C phí cho người chăm sóc anh H nằm viện điều trị và về nhà: Gia đình anh H đã trả cho ông Trần Xuân Phương là người đã chăm sóc cho anh H bị thương tật 92% mất khả năng lao động trong thời gian 09 tháng (từ tháng 9/2023 đến hết tháng 6/2024) 5.000.000 / tháng = 45.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất về tinh thần: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường 45 tháng lương cơ sở tương ứng số tiền 81.000.000 đồng.

+ Và các thiệt hại phát sinh trong tương lai chưa thể tính được bằng tiền của bị hại anh H đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh Nguyễn Đức Hoàn các khoản nêu trên. Xét thấy, việc bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức H các khoản nêu trên là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 397.344.688 đồng. Đối với thiệt hại phát sinh trong tương lai của bị hại Nguyễn Đức H chưa tính được cụ thể, nên HĐXX giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với các bị cáo bằng một vụ án dân sự khác (nếu có).

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 29N1-107.58 đăng ký tên và là tài sản của anh Nguyễn Đức H. Đây là tài sản hợp pháp của anh H. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả phương tiện trên cho anh H, nên không đề cập xử lý.

- Đối với cếc xe mô tô BKS: 89K5-4238 và 01 đăng ký xe số 040042 thu giữ của Nguyễn Văn Q. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Q mua lại hợp pháp, nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên, do bị cáo chưa thực hiện hết nghĩa vụ bồi thường, nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- *Về hình phạt, áp dụng:* Điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 39 *(ba mươi chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự, áp dụng:* Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đức H tổng số tiền 397.344.688đ *(Ba trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bốn mười bốn nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng)*. Đối với thiệt hại phát sinh trong tương lai của bị hại anh Nguyễn Đức H chưa tính được cụ thể, HĐXX giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với các bị cáo bằng một vụ án dân sự khác (nếu có).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Q không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Q còn phải trả cho anh H số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

- *Về vật chứng, áp dụng:* Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô BKS: 89K5-4238, số khung: 18068Y705864, số máy: 5311765 và 01 đăng ký xe số 040042, nhưng cần tạm giữ tài sản này để bảo đảm thi hành án. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và C cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 24/5/2024.

- *Về án phí:* Áp dụng, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 19.867.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng, Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *C cục THADS huyện K;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu HSVA, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương